

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN CỜ ĐỎ  
THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 52/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 15-6-2021

V/v: “Ly hôn giữa chị M  
và anh T”.

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CỜ ĐỎ, THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông **Phan Thành Sang**

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông **Lương Hùng Dũng**

2. Ông **Nguyễn Xuân Quỳ**

**- Thư ký phiên tòa:** Bà **Võ Thị Phi Liễu** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cờ Đỏ, thành phố Cần Thơ.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cờ Đỏ, thành phố Cần Thơ tham gia phiên tòa:** Ông **Lưu Quốc Phú** – Kiểm sát viên.

Trong ngày 15 tháng 6 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cờ Đỏ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 36/2021/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 3 năm 2021 về “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con, chia nghĩa vụ chung khi ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 98/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 04 tháng 5 năm 2021, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị **Trần Thị Tuyết M**, sinh năm 1990 (vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp Th, xã Th, huyện C, TP.Cần Thơ.

2. *Bị đơn:* Anh **Lâm Tấn T**, sinh năm 1987 (vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp Th, xã Th, huyện C, TP.Cần Thơ.

3. *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* **Ngân hàng C – Phòng Giao dịch huyện Cờ Đỏ** (vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp Th, thị trấn C, huyện C, TP.Cần Thơ.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

**Nguyên đơn chị Trần Thị Tuyết M trình bày:**

- Về hôn nhân: Do quen biết, yêu thương nhau và được sự đồng ý của cha, mẹ gia đình hai bên nên vào năm 2006 chị và anh Lâm Tấn T đã cưới nhau, đến ngày 10/8/2010 đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Thới Đông, huyện Cờ Đỏ, thành phố Cần Thơ. Trong thời kỳ hôn nhân, vợ chồng sống hạnh phúc đến năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn do không còn tiếng nói chung, bất đồng quan điểm sống, vợ chồng thường xuyên cự cãi dù chỉ chuyện nhỏ. Đến đầu năm 2020 chị phát hiện anh T có người phụ nữ khác nên mâu thuẫn trở nên trầm trọng dẫn đến phải ly thân. Từ khi ly thân cho đến nay, hai bên đều có cuộc sống riêng, không còn quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau. Nay chị nhận thấy, tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống hôn nhân như thế không đem lại hạnh phúc cho cả hai nên chị khởi kiện yêu cầu được ly hôn với anh T.

- Về con chung: Vợ chồng có hai con chung tên Lâm Tấn Lộc (nam), sinh ngày 17/5/2007; Lâm Hoài Bảo (nam), sinh ngày 12/8/2011. Hiện hai con đang do chị nuôi dưỡng nên chị yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng sau khi ly hôn, không yêu cầu anh Lâm Tấn T cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nghĩa vụ chung: Vào năm 2019 chị và anh T vay Ngân hàng C – Phòng Giao dịch huyện Cờ Đỏ số tiền 40.000.000 đồng để chăn nuôi và thuê đất để canh tác. Nay yêu cầu chia đôi số nợ này.

**Bị đơn anh Lâm Tấn T không có mặt trong quá trình giải quyết vụ án và cũng không có văn bản gửi cho Tòa án thể hiện ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của chị Trần Thị Tuyết M.**

**Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Ngân hàng C – Phòng Giao dịch huyện Cờ Đỏ không có mặt trong quá trình giải quyết vụ án và cũng không có văn bản gửi cho Tòa án thể hiện ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của chị Trần Thị Tuyết M.**

**Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến:**

Về tố tụng: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn từ khi thụ lý vụ án đến trước khi Hội đồng xét xử nghị án đã thực hiện đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chưa thực hiện đúng.

Về nội dung:

- Về hôn nhân: Hôn nhân giữa chị Trần Thị Tuyết M và anh Lâm Tấn T có đăng ký kết hôn nên hôn nhân của anh chị được pháp luật công nhận. Trong thời kỳ hôn nhân, do chị M và anh T không có tiếng nói chung, bất đồng quan điểm

sống nên phát sinh mâu thuẫn. Khi mâu thuẫn xảy ra, hai bên đã cố hàn gắn nhưng không thành. Từ đầu năm 2020 chị M và anh T tài đã sống ly thân cho đến nay. Nay chị M khởi kiện yêu cầu được ly hôn với anh T, còn anh T mặc dù được Tòa án triệu tập đến làm việc, hòa giải về yêu cầu ly hôn của chị M nhưng anh T đã không đến. Điều này, thể hiện anh T cũng không còn thiết tha gì đến hôn nhân giữa anh và chị M. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị M.

- Về con chung: Giữa chị Trần Thị Tuyết M và anh Lâm Tấn T có hai con chung tên Lâm Tấn Lộc, Lâm Hoài Bảo, chị M yêu cầu được nuôi con. Xét hai cháu Lộc, Bảo hiện do chị M nuôi dưỡng và chị M có đủ điều kiện để nuôi dạy hai cháu Lộc, Bảo. Cho nên, đề nghị Hội đồng xét xử giao cháu hai cháu Lộc, Bảo cho chị M nuôi dưỡng.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Trần Thị Tuyết M không yêu cầu anh Lâm Tấn T cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét giải quyết.

- Về tài sản chung: Chị Trần Thị Tuyết M khai không có nên không xem xét giải quyết, khi nào phát sinh tranh chấp sẽ giải quyết thành vụ kiện khác.

- Về nghĩa vụ chung: Chị Trần Thị Tuyết M yêu cầu chia đôi số tiền nợ Ngân hàng C – Phòng Giao dịch huyện Cờ Đỏ là 40.000.000 đồng. Do chưa ghi nhận được ý kiến của Ngân hàng nên đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào quy định pháp luật tách yêu cầu chia nợ chung của chị M thành vụ kiện khác khi phát sinh tranh chấp.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Về tố tụng:

[1.1] Thẩm quyền giải quyết: Chị Trần Thị Tuyết M khởi kiện anh Lâm Tấn T có địa chỉ tại ấp Th, xã Th, huyện C, thành phố Cần Thơ với yêu cầu ly hôn và giải quyết việc nuôi con chung khi ly hôn, chia nợ chung khi ly hôn nên xác định quan hệ pháp luật là “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con, chia nghĩa vụ chung khi ly hôn” và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Cờ Đỏ theo quy định tại Điều 28, Điều 35, Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.2] Về thủ tục tố tụng: Khi tiến hành xét xử, chị Trần Thị Tuyết M có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt, anh Lâm Tấn T, Ngân hàng C – Phòng Giao dịch huyện Cờ Đỏ được triệu tập nhiều lần nhưng vắng mặt không rõ lý do nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt chị M, anh T, Ngân hàng theo Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Về hôn nhân: Chị Trần Thị Tuyết M và anh Lâm Tấn T cưới nhau vào năm 2006, đến năm 2010 đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật nên hôn nhân của anh chị có giá trị pháp lý. Trong thời kỳ hôn nhân, chị M khai, chị và anh T sống hạnh phúc đến năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn do không còn tiếng nói chung, bất đồng quan điểm sống, vợ chồng thường xuyên cự cãi dù chỉ chuyện nhỏ. Đến đầu năm 2020 chị phát hiện anh T có người phụ nữ khác nên mâu thuẫn trở nên trầm trọng dẫn đến phải ly thân. Từ khi ly thân cho đến nay, hai bên đều có cuộc sống riêng, không còn quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau. Nay chị nhận thấy, tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống hôn nhân như thế không đem lại hạnh phúc cho cả hai nên chị khởi kiện yêu cầu được ly hôn với anh T. Còn anh Lâm Tấn T, mặc dù đã được triệu tập đến Tòa án nhiều lần để giải quyết, nhưng anh vẫn không đến và cũng không có bất cứ văn bản nào gửi cho Tòa án để nêu ý kiến của mình. Như vậy, anh T đã từ bỏ quyền, nghĩa vụ chứng minh của mình. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án để giải quyết. Hội đồng xét xử xét thấy, cuộc sống hôn nhân muốn đem lại hạnh phúc lâu dài cho cả hai vợ chồng và các con sau này thì vợ chồng phải có nghĩa vụ chung sống với nhau, yêu thương, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau, cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc gia đình. Tuy nhiên cuộc sống hôn nhân giữa chị M và anh T có quá nhiều mâu thuẫn, bất hòa không thể hàn gắn, từ khi ly thân cho đến nay, hai bên đều có cuộc sống riêng, không còn quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau và tình cảm vợ chồng cũng không còn. Điều này cho thấy, đời sống chung giữa chị M và anh T không thể kéo dài, mục đích hôn nhân đã không đạt được. Ngoài ra, anh T cũng không đến Tòa án để thể hiện ý kiến được hàn gắn, đoàn tụ. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị M và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát.

[2.2] Về con chung: Chị Trần Thị Tuyết M yêu cầu được nuôi hai con chung tên Lâm Tấn Lộc, Lâm Hoài Bảo. Xét thấy, qua xác minh hai cháu Lộc, Bảo hiện do chị M nuôi dưỡng và chị M có đủ điều kiện trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục hai cháu Lộc, Bảo. Đồng thời hai cháu Lộc, Bảo cũng có nguyện vọng sống chung với chị M. Cho nên, Hội đồng xét xử giao hai cháu Lộc, Bảo cho chị M nuôi dưỡng.

[2.3] Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Trần Thị Tuyết M không yêu cầu anh Lâm Tấn T cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[2.4] Về tài sản chung: Ghi nhận lời khai của đương sự là không có, khi nào phát sinh tranh chấp sẽ giải quyết thành vụ kiện khác.

[2.5] Về nghĩa vụ chung: Chị Trần Thị Tuyết M yêu cầu chia đôi số tiền nợ Ngân hàng C – Phòng Giao dịch huyện Cờ Đỏ là 40.000.000 đồng. Xét trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã mời Ngân hàng nhiều lần đến để giải quyết nhưng Ngân hàng không đến và cũng không có bất cứ văn bản nào gửi cho Tòa án để nêu ý kiến của mình nên Hội đồng xét xử tách yêu cầu chia nợ chung của chị M thành vụ kiện khác khi phát sinh tranh chấp.

[2.6] Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Chị Trần Thị Tuyết M phải chịu theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

- Căn cứ Điều 28; Điều 35; Điều 39; Điều 147; Điều 227; Điều 228; Điều 271; Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Căn cứ Điều 51; Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83; Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình;

- Căn cứ Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của chị Trần Thị Tuyết M đối với anh Lâm Tấn T.

1.1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Trần Thị Tuyết M và anh Lâm Tấn T.

1.2. Về con chung: Giao hai con chung tên Lâm Tấn Lộc (nam), sinh ngày 17/5/2007; Lâm Hoài Bảo (nam), sinh ngày 12/8/2011 cho chị Trần Thị Tuyết M nuôi dưỡng. Anh Lâm Tấn T không phải cấp dưỡng nuôi.

Dành quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung cho anh Lâm Tấn T, không ai được phép cản trở.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

1.3. Về tài sản chung: Ghi nhận lời khai của đương sự là không có, khi nào phát sinh tranh chấp sẽ giải quyết thành vụ kiện khác.

1.4. Về nghĩa vụ chung: Tách yêu cầu chia đôi số tiền 40.000.000 đồng nợ Ngân hàng C – Phòng Giao dịch huyện Cờ Đỏ của chị Trần Thị Tuyết M thành vụ kiện khác khi phát sinh tranh chấp.

2. Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Chị Trần Thị Tuyết M phải chịu 300.000 đồng. Chuyển tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng chị M đã nộp theo biên lai số 013612 ngày 10 tháng 3 năm 2021 thành án phí.

3. Tuyên án công khai. Đương sự được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

4. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- Đương sự;
- VKSND huyện Cờ Đỏ;
- Chi cục THADS huyện Cờ Đỏ;
- UBND xã Thới Đông,  
huyện Cờ Đỏ;
- Phòng Tư pháp huyện Cờ Đỏ;
- TAND TP.Cần Thơ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Phan Thành Sang**